

Bản tin tuần

Tuần từ 29/03 đến 02/04/2010

Địa chỉ liên hệ:
Phòng Phân tích
Ban Chiến lược kinh doanh
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 1
1. Kinh tế thế giới	Trang 1
2. Kinh tế Việt Nam	Trang 2
3. Thị trường tiền tệ	Trang 3
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 5
1. Thị trường trái phiếu	Trang 5
2. Thị trường cổ phiếu	Trang 7
Nhận định thị trường	Trang 7
Phân tích kỹ thuật	Trang 9
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 10
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 11
Lịch sự kiện	Trang 14

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- Công nghiệp tăng trưởng mạnh tại Mỹ, Trung Quốc, Đức, Pháp, Anh
- Thị trường lao động Mỹ cải thiện trong tháng 3. Niềm tin tiêu dùng tăng nhẹ

Việt Nam

- Kết quả kinh tế - xã hội trong quý I tương đối khả quan
- Chính phủ quyết tâm giữ ổn định kinh tế, tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Quý đầu tiên của năm 2010 đã khép lại với nhiều tín hiệu tích cực hơn từ kinh tế thế giới. Sản xuất tăng trưởng mạnh tại Mỹ, Châu Âu tới Trung Quốc là dấu hiệu chứng tỏ quá trình hồi phục kinh tế đang ngày càng chắc chắn.

Công nghiệp Trung Quốc liên tục tăng trưởng trong 13 tháng trở lại đây, chỉ số PMI của Trung Quốc tăng gần 3 điểm, lên mức 55,1 trong tháng 3 và đây là dấu hiệu rõ ràng cho thấy công nghiệp đã phục hồi với tốc độ khá nhanh.

Tại Mỹ, Đức, Pháp, Anh, chỉ số công nghiệp cũng đạt mức cao trong tháng 3. Thị trường chứng khoán thế giới tăng điểm mạnh mẽ sau những thông tin về công nghiệp được công bố.

Thị trường lao động tại Mỹ được cải thiện đáng kể trong tháng 3. Đặc biệt số lượng việc làm mới tại khu vực tư nhân tăng với tốc độ gấp đôi so với tại khu vực công. Điều này cho thấy nền kinh tế đang giảm dần sự phụ thuộc vào gói kích thích kinh tế của chính phủ. Chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Mỹ tăng nhẹ trong tháng 3, lên mức 52,5 điểm.

Tại Châu Á, **chỉ số niềm tin tại Nhật cải thiện** từ mức -25 điểm vào tháng 12/2009 lên mức -14 điểm vào tháng 3. Mặc dù kinh tế Nhật vẫn trong giảm phát, nhưng ngành sản xuất và xuất khẩu của nước này vẫn tăng trưởng khá nhờ nhu cầu từ các nước Châu Á tăng mạnh.

Giá đô la có xu hướng giảm về cuối tuần do những lạc quan về kinh tế khuyến khích giới đầu tư chuyển vốn sang các thị trường chứng khoán hay hàng hóa.

Nhiều dự báo cho thấy nhu cầu vàng sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Một báo cáo mới đây cũng cho thấy

nhu cầu vàng tại Trung Quốc sẽ tăng vượt quá khả năng cung cấp trong nước. Giai đoạn gần đây Trung Quốc đã tăng dự trữ vàng lên hơn 1 ngàn tấn, trở thành nước có dự trữ vàng lớn thứ 5 thế giới. Ngoài ra kinh tế hồi phục cũng kích thích nhu cầu vàng trang sức trên thế giới.

Cuối tuần, giá vàng có xu hướng hồi phục nhẹ.

Giá dầu thô đã vượt mức 85 đô la/thùng, mức cao nhất trong vòng hơn một năm trở lại đây. Nguyên nhân chính giải thích cho việc giá dầu tăng cao lần này là do những tín hiệu tích cực từ nền kinh tế khiến giới đầu cơ đẩy mạnh giao dịch mua vào để đón đầu nhu cầu, dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh. Đồng Đô la mất giá cũng là một trong những nguyên nhân đẩy giá dầu tăng lên.

Chỉ số	Đầu tuần	Cuối tuần	Thay đổi
Dow Jones	10.849,23	10.927,07	+0,72
S&P 500	1.167,71	1.178,10	+0,89
Nasdaq	2.403,77	2.402,58	-0,05
FTSE 100	5.703,00	5.744,90	+0,73
DAX	6.150,17	6.235,56	+1,39
CAC 40	4.002,13	4.034,23	+0,80
Nikkei 225	10.909,98	11.286,09	+3,45
Hang Seng	21.148,05	21.537,00	+1,84
Shanghai	3.076,05	3.157,95	+2,66

Lịch sự kiện đáng chú ý tại Mỹ trong tuần tới:

Thứ 2, 5/4: doanh số bán nhà

Thứ 4, 7/4: Báo cáo về của EIA về dự trữ dầu tại Mỹ

Thứ 5, 8/4: Báo cáo về số lượng thất nghiệp lần đầu. Báo cáo của EIA về dự trữ gas tự nhiên.

2. KINH TẾ VIỆT NAM

Theo đà hồi phục kể từ giữa năm 2009, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tốt trong quý I, mở ra nhiều cơ hội phát triển trong cả năm 2010. Tuy nhiên một số khó khăn đang được đặt ra với nền kinh tế, đòi hỏi những chính sách điều hành vĩ mô hợp lý của chính phủ trong thời gian tới.

Quý I GDP tăng trưởng 5,83%, gấp đôi tốc độ tăng trưởng của quý I năm 2009. Theo báo cáo của Chính phủ, tăng trưởng quý I có sự đóng góp của cả ba khu vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt giá trị sản xuất công nghiệp đã tăng 13,6%, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 24,1% so với cùng kỳ.

Giá cả trong những tháng đầu năm 2010 tăng khá cao so với các năm trước; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2010 tăng 0,75% so với tháng 2/2010. So với tháng 12/2009, CPI tháng 3/2010 tăng 4,12%, trong khi mục tiêu đặt ra là kiềm chế lạm phát dưới 7%. Giá cả tăng trong quý I ngoài nguyên nhân do tác động của thời điểm Tết nguyên đán còn do ảnh hưởng từ giá hàng hóa thế giới trong thời gian gần đây.

Huy động vốn cho đầu tư và sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn khi mặt bằng lãi suất khá cao. Mặt bằng lãi suất cho vay đã lên tới 15-18%, gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Mặc dù thanh khoản của ngân hàng đã dần được cải thiện sau Tết Nguyên đán, tuy nhiên ngân hàng vẫn khó khăn trong huy động vốn do lãi suất huy động vẫn chưa hấp dẫn người gửi tiền. Thiếu nguồn cung vốn trong khi nhu cầu vay của doanh nghiệp ngày càng lớn phục vụ sản xuất kinh doanh, đã đẩy lãi suất cho vay lên mức khá cao. Tăng trưởng tín dụng ba tháng đầu năm đạt 3,34%, . Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước đưa ra những biện pháp kịp thời nhằm khơi thông tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất.

Nhập siêu vượt quá mục tiêu Chính phủ đề ra. Nhập siêu trong quý I tăng mạnh, tương đương với 25% tổng kim ngạch xuất khẩu. Nguyên nhân chính do nhu cầu nhập nguyên liệu của doanh nghiệp trong nước tăng, cộng thêm biến động bất lợi của giá hàng hóa thế giới. Nhập siêu tăng liên tiếp trong những quý gần đây gây áp lực lớn lên tỷ giá, làm giảm dự trữ ngoại tệ và là một trong những nguyên nhân gây bất ổn vĩ mô tại Việt Nam.

Trong phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 1 và 2/4, Chính phủ đã thể hiện quyết tâm giải quyết những nguy

cơ và vướng mắc lớn trong nền kinh tế, đảm bảo kinh tế phát triển ổn định trong giai đoạn tiếp theo.

3. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Hoạt động huy động vốn

- Huy động tiền VND:

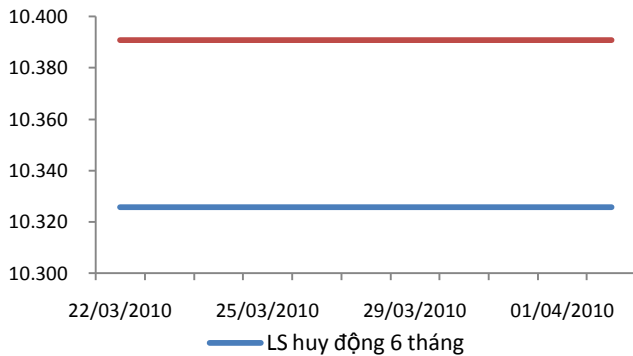
Lãi suất huy động công bố của các NHTM trong tuần qua dao động phổ biến ở mức 10% - 10,499%/năm (tùy từng kỳ hạn, từ 1 tuần đến trên 12 tháng). Một số ít NHTM đã bắt đầu điều chỉnh giảm dần lãi suất huy động ở các kỳ hạn rất ngắn (từ 1 đến 3 tháng) từ mức 10,4 - 10,499%/năm xuống còn 10,2 - 10,4%/năm để hướng dân cư và các tổ chức gửi vốn trung và dài hạn, từ đó có nguồn đáp ứng nhu cầu cho vay trung và dài hạn hiện đang ở mức cao. Tuy nhiên, do mức chênh lệch lãi suất giữa các kỳ hạn trên đây không quá lớn nên dòng vốn huy động của các ngân hàng hiện nay chủ yếu vẫn tập trung vào các kỳ hạn ngắn (dưới 12 tháng, nhất là các kỳ hạn 1 đến 3 tháng) và điều này sẽ tiếp tục gây những khó khăn cho các ngân hàng trong việc cân đối nguồn vốn theo kỳ hạn để sử dụng cho vay, nhất là các khoản vay trung và dài hạn.

- Huy động tiền USD:

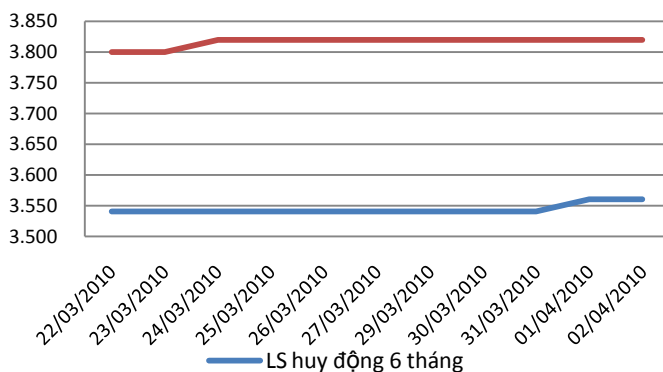
Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư và tổ chức ổn định so với tuần trước, một số NHTM CP đã điều chỉnh tăng lãi suất huy động tiền USD để thu hút thêm được nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho vay USD đang có xu hướng tăng nhanh trong vài tuần gần đây.

Lãi suất huy động USD đối với khu vực dân cư của các NHTM nhà nước dao động phổ biến từ khoảng 2,3% đến 4% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) và các NHTMCP từ khoảng 3,3% đến 4,8%/năm (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) và đối với các tổ chức kinh tế là 1% ở tất cả các kỳ hạn.

LS huy động bình quân VND một số NHTM (%)



LS huy động bình quân USD một số NHTM (%)



Hoạt động cho vay

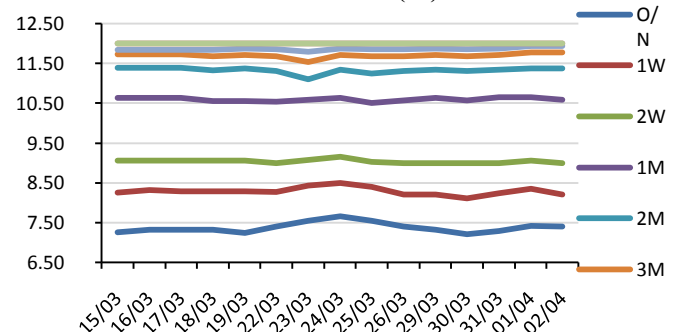
- Thị trường liên ngân hàng:

So với tuần trước, lãi suất cho vay liên ngân hàng VND trong tuần này đã giảm nhẹ ở các kỳ hạn rất ngắn (từ qua đêm đến 2 tuần) và tiếp tục ổn định ở các kỳ hạn từ 1 tháng đến 1 năm. Tính chung cho cả tuần, LS liên ngân hàng qua đêm bình quân tuần này giảm khoảng 0,18%/năm so với tuần trước, kỳ hạn 1 tuần giảm khoảng 0,14%/năm, kỳ hạn 2 tuần giảm khoảng 0,04%/năm, các kỳ hạn từ 2 tuần trở lên lãi suất tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trong nhiều tuần qua. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền VND trong tuần đang ở mức khoảng 7,32%/năm.

Trong tháng 3 vừa qua, mặt bằng lãi suất và doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng đã giảm đáng kể và diễn biến ổn định hơn so với thời điểm tháng 2. Bên cạnh đó, doanh số giao dịch tiền VND trên thị trường mở trong tháng 3 cũng đã giảm mạnh so với tháng 2 từ mức bình quân 20.000 - 25.000 tỷ đồng/phần xuống 8.000 - 10.000 đồng/phần. Theo đánh giá của chúng, những diễn biến này cho thấy các ngân hàng không còn gặp nhiều khó khăn thanh khoản VND, nhiều NHTM đã ở vào tình

trạng tương đối dư thừa vốn khả dụng, nhất là ở các kỳ hạn rất ngắn (đến 3 tháng).

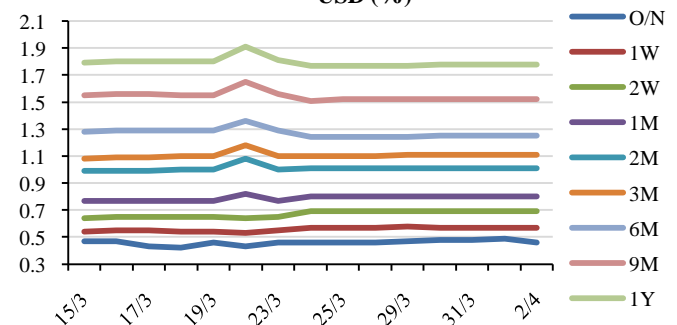
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters

Trong khi đó so với tuần trước thì lãi suất bình quân liên ngân hàng tiền USD có xu hướng tăng nhẹ ở các kỳ hạn rất ngắn (từ qua đêm đến 1 tháng) và giảm nhẹ ở các kỳ hạn dài hơn (từ 2 tháng đến 1 năm), tuy nhiên các biên độ tăng và giảm gần như không đáng kể. Nhìn chung lãi suất bình quân liên ngân hàng tiền USD duy trì được sự ổn định trong tháng vừa qua. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền USD hiện đang ở mức khoảng 0,47%/năm.

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)



Nguồn: Thomson Reuters

- Cho vay tiền VND:

Lãi suất cho vay trung dài hạn theo cơ chế thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được áp dụng chính thức phổ biến ở mức 15 - 17%/năm đối với các NHTM nhà nước và 16 - 18%/năm đối với các NHTMCP. Theo tìm hiểu của chúng tôi, trong tuần vừa rồi nhiều doanh nghiệp tiếp tục có phản ứng với mức lãi suất được cho là rất cao này bằng cách là từ chối vay và tìm kiếm các nguồn vay khác. Chính vì vậy, có một số NHTM, nhất là NHTM CP đã phải giảm lãi suất vay thỏa

thuận xuống còn 15 - 16%/năm, đồng thời dành mức lãi suất 14 - 15%/năm cho khách hàng quen thuộc hoặc những doanh nghiệp sản xuất thuộc diện được ưu đãi. Lãi suất cho vay thỏa thuận tại số ít các ngân hàng này tuy có giảm, nhưng khả năng tiếp cận vốn vay đối với các doanh nghiệp cũng không hề dễ dàng do các ngân hàng cũng thực hiện sàng lọc rất khắt khe đối với các khoản vay trung, dài hạn. Trước tình thế khó tiếp cận với các khoản vay VND, trong một vài tuần qua đã có không ít doanh nghiệp nhập khẩu đã chuyển sang vay tiền USD với lãi suất thấp hơn đáng kể so với tiền VND trong bối cảnh tỷ giá đang hạ nhiệt và ổn định dần.

- Cho vay tiền USD:

Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định hoặc chỉ tăng nhẹ so với tuần trước. Mặc dù trong khoảng 2 - 3 tuần qua nhu cầu vay tiền USD đã tăng lên đáng kể, tuy nhiên mặt bằng lãi suất cho vay tiền USD không tăng nhiều do phần lớn các NHTM đều ở trong tình trạng dư dả tiền USD để cho vay. Trong tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn.

Theo báo cáo sơ bộ của NHNN trong phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3, tổng dự nợ tín dụng của toàn nền kinh tế tăng 1,49% so với tháng 2 và tính chung 3 tháng tăng 3,34% so với cuối năm 2009. Như vậy, so với chỉ tiêu định hướng cho tăng trưởng tín dụng năm nay là 25% (tính bình quân mỗi quý tăng 6,25%) thì mức tăng trong quý 1 thấp hơn đáng kể. Theo dự báo của chúng tôi, nếu tăng trưởng tín dụng trong quý 2 tiếp tục ở mức thấp (3-4%) và chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát ở mức hợp lý, rất có thể Chính phủ sẽ nới lỏng dần chính sách tiền tệ trong nửa cuối năm 2010 nhằm hạ nhiệt mặt bằng lãi suất trong nền kinh tế, khơi thông nguồn vốn cho đầu tư, sản xuất kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm nay khoảng 6,5% (tăng trưởng GDP trong quý 1/2010 so với cùng kỳ mới chỉ đạt 5,83%).

Cũng trong phiên họp này, một quyết định gây chú ý là việc Chính phủ đã đồng ý về chủ trương cho phép thực hiện cho vay ngắn hạn theo cơ chế lãi suất thỏa thuận đối với các phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả. NHNN đang bàn biện pháp và nghe thêm ý kiến các NHTM để trình lên Chính Phủ về phương án cụ thể.

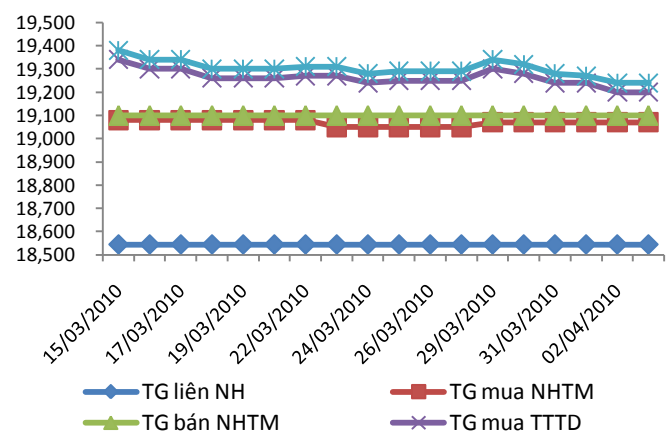
Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND

Trong tuần các NHTM tiếp tục duy trì tỷ giá niêm yết mua vào/bán ra phổ biến ở mức 19.060 - 19.070/19.100 VND/USD.

Trên thị trường tự do tại Hà Nội, sau khi có phiên tăng mạnh vào đầu tuần thì tỷ giá tiếp tục giảm so với tuần trước và hiện nay được mua vào/bán ra phổ biến ở mức 19.200 - 19.230/19.240 - 19.250 VND/USD so với mức 19.240 - 19.250/19.280 - 19.290 của tuần trước. Chênh lệch giữa tỷ giá trên thị trường tự do so với tỷ giá chính thức ngày càng được rút ngắn và hiện chỉ còn cao hơn khoảng 130 - 150 VND/USD so với mức 170 - 180 VND/USD vào tuần trước và mức 410 - 420 VND/USD vào đầu tháng 3.

Theo đánh giá của chúng tôi, tỷ giá tiếp tục hạ nhiệt cả trên thị trường chính thức lẫn thị trường tự do cho thấy tình hình cung cầu ngoại hối trên thị trường đã trở nên cân bằng và ổn định hơn. Nhu cầu ngoại tệ để thanh toán và nhập khẩu hàng hoá không còn cao như thời điểm trước Tết âm lịch, mặt khác nguồn cung ngoại tệ đã tăng lên đáng kể sau khi các NHTM tăng cường mua vào USD từ nền kinh tế, nhất là từ các tổ chức và nguồn kiều hối tăng trưởng khả quan.



II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

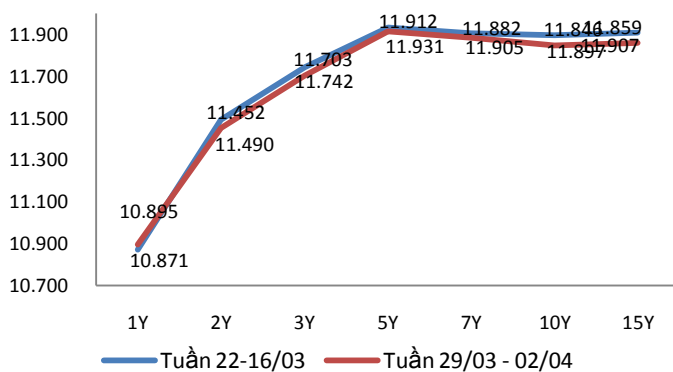
1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường thứ cấp

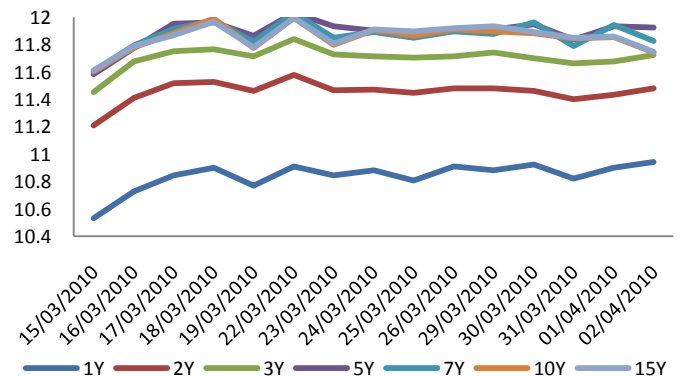
Trong tuần từ 29/3 đến 02/4 đã có 21.068.780 TPCP được chuyển nhượng thành công tại HNX với giá trị 2.125.491.129.140 đồng, tăng khá (13,88%) so với tuần trước về khối lượng giao dịch và tăng nhẹ (5,17%) về giá trị giao dịch. Tính chung cả tuần, bình quân mỗi phiên giao dịch đã có 4.213.756 TPCP được chuyển nhượng tương ứng với giá trị 425.098.225.828 đồng.

Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động từ 7,74% đến 16% (tùy từng kỳ hạn), đáng chú ý trong tuần có một giao dịch TPCP kỳ hạn còn lại 1 năm được thực hiện thành công với lợi suất lên tới 16%. Sau nhiều tuần lợi suất giao dịch trái phiếu liên tục tăng ở tất cả các kỳ hạn thì trong tuần vừa qua, lợi suất bình quân TPCP đã chững lại và giảm nhẹ ở phần lớn các kỳ hạn với biên độ từ 0,018% đến 0,051% (trừ kỳ hạn 1 năm vẫn tăng 0,024% do phát sinh giao dịch với lợi suất 16% trên đây), và lợi suất của TPCP các kỳ hạn dài giảm với biên độ cao hơn các kỳ hạn ngắn. Theo đánh giá của chúng tôi, lợi suất giao dịch TPCP đang chững lại, nhất là ở các kỳ hạn dài bên cạnh việc mặt bằng lợi suất đã tiệm cận gần hơn với mặt bằng lãi suất chung trên thị trường, còn có thể xuất phát từ những phản ứng đầu tiên của nhà đầu tư trước thông tin của Chính phủ và NHNN sẽ điều hành chính sách tiền tệ theo hướng vừa kiểm soát lạm phát, vừa giảm dần mặt bằng lãi suất so với hiện nay, theo như công bố tại phiên họp thường kỳ của Chính phủ tháng 3.

Lợi suất GD TPCP bình quân theo tuần (%)



Diễn biến lợi suất giao dịch TPCP (%)



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 22/03 đến 02/04/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (ngàn đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
29/03/2010	QHB0818048	Kỳ hạn khác	15,00	1,800,000	118	11,50	226,569,600,000
	QHB0818033	Kỳ hạn khác	15,00	1,600,000	118	11,50	203,083,200,000
	CPD071246	Kỳ hạn khác	8,65	1,000,000	94	11,47	95,817,000,000
	CP071210	Kỳ hạn khác	7,50	1,000,000	93	11,55	93,814,000,000
	TP4A0706	Kỳ hạn khác	9,25	1,000,000	96	9,89	96,672,000,000
30/03/2010	TP4A1005	5 năm	8,80	3,000,000	90	11,50	294,543,000,000
	CPB0813005	3 năm	8,50	2,000,000	102	7,74	206,980,000,000
	CP4_0902	2 năm	9,10	400,000	95	11,49	39,929,600,000
	QH061141	2 năm	8,50	600,000	95	11,48	58,695,600,000
	CP071210	2 năm	7,50	1,000,000	93	11,50	93,921,000,000
1/4/2010	CP061121	2 năm	8,38	268,780	95	11,80	26,411,129,140
	CPD0811041	1 năm	16,00	1,000,000	105	11,85	113,976,000,000
	CPD0811008	1 năm	7,95	200,000	94	16,00	19,095,000,000
	CPB071245	3 năm	8,65	600,000	86	15,50	52,818,000,000
2/4/2010	TP4A4204	10 năm	9,00	1,600,000	86	11,50	145,344,000,000
	TP4A4604	10 năm	9,00	3,000,000	86	11,50	270,417,000,000
	TP4A0706	10 năm	9,25	1,000,000	86	11,50	87,405,000,000
Tổng				21,068,780			2,125,491,129,140

2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến chung

Trong những phiên giao dịch đầu tuần vừa qua, thị trường giao dịch khá giằng co khi VN-Index liên tục dao động trong khoảng hẹp quanh mốc 500 điểm. Sau mức tăng điểm khiến tổn của phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index đã mất điểm trong 2 phiên sau đó và đóng cửa phiên giao dịch cuối tháng 3 ở mức 499,24 điểm. Tuy nhiên, thị trường đã hoàn toàn đảo chiều trong 2 phiên giao dịch cuối tuần khi VN-Index tăng mạnh trở lại. Đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 510,48 điểm, chỉ số này tăng 1,03% so với mức đóng cửa cuối tuần trước. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index trong tuần tăng nhẹ 0,21% lên mức 164,11 điểm.

Trong tuần, khối lượng giao dịch giảm nhẹ 0,87% trên HSX nhưng giảm khá mạnh tới 9,83% tại HNX. Tính trên cả 2 sàn, có 370,34 triệu cổ phiếu được giao dịch tương đương với 14.068,45 tỷ đồng.

Tuần qua, khối ngoại tiếp tục mua ròng, đặc biệt tập trung trong 2 phiên cuối tuần với tổng giá trị mua ròng trong cả tuần là 537,79 tỷ (trên cả 2 sàn).

Nhận định và quan điểm đầu tư

Trong các phiên đầu tuần qua, thị trường đã thể hiện tâm lý khá dè dặt của giới đầu tư trong những ngày kết thúc quý I. Những thông tin về chính sách vĩ mô đã được công bố trong tuần trước đó hầu như không có nhiều thay đổi nhưng việc nền kinh tế vĩ mô chưa có nhiều dấu hiệu khởi sắc đã khiến thị trường mất đi động lực để tăng điểm. Dòng tiền nóng vẫn chủ yếu tập trung vào các mã cổ phiếu vốn hóa nhỏ trong khi nhóm vốn hóa lớn và trung bình tiếp tục giảm điểm và ảnh hưởng tới xu thế chung. Tuy nhiên, ngay phiên giao dịch đầu tháng 4, thị trường đã có diễn biến đảo ngược so với đầu tuần.

Trái với dự đoán của nhiều nhà đầu tư về việc các quỹ đầu tư, trong đó có các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài sẽ mua vào mạnh vào các phiên cuối tháng 3 để “làm đẹp” giá trị tài sản (NAV), động thái mua vào của nhiều tổ chức lại diễn ra sau khi quý I đã kết thúc. Khối đầu tư nước ngoài đã có mức mua ròng cao nhất tại HSX kể từ đầu năm trong phiên giao dịch cuối tuần với giá trị mua ròng là 245 tỷ đồng.

Nếu như các phiên giảm điểm đầu tuần, mối lo ngại về nguy cơ lạm phát cao vẫn là nguyên nhân chính thì trong các phiên cuối tuần, những hy vọng về việc Chính phủ sẽ dần nới lỏng tín dụng để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế lại là động lực chính để nhiều nhà đầu tư quyết định giải ngân. Tuy nhiên, đánh giá tổng thể từ tình hình kinh tế vĩ mô hiện nay, chúng tôi cho rằng sẽ là quá sớm để Chính phủ nới lỏng chính sách tiền tệ. Hiện tại, lạm phát vẫn đang là mối nguy cơ thường trực và là mục tiêu cần được ưu tiên giải quyết của các chính sách vĩ mô. Cũng như chúng tôi đã nhận định trong bản tin tuần trước, để giải quyết vấn đề lạm phát, các chính sách thắt chặt tiền tệ là chưa đủ và Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát giá các mặt hàng thiết yếu cũng như khơi thông nguồn vốn để hỗ trợ sản xuất, tăng cung hàng hóa và từ đó từng bước giảm áp lực tăng giá. Việc Chính phủ đồng ý về chủ trương cho phép các khoản vay ngắn hạn được thực hiện theo cơ chế thỏa thuận lãi suất được công bố cuối tuần qua cũng phần nào thể hiện định hướng này.

Chúng tôi cũng nhận thấy, lãi suất huy động có xu hướng giảm nhẹ, trong khi đó lãi suất cho vay vẫn đứng ở mức cao 15-18%/năm. Cuối tuần, chúng tôi đã làm việc với một số ngân hàng quốc doanh và cổ phần và được biết lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 15%, lãi suất cho vay trung dài hạn phổ biến ở mức 17-18%. Mức lãi suất cao như vậy sẽ gây khó khăn đáng kể cho doanh nghiệp và tốc độ tăng trưởng kinh tế. Chúng tôi cũng nhận thấy rất có thể, Ngân hàng Nhà nước có thể thiếu quyết liệt trong việc lựa chọn giữa hai mục tiêu kiềm chế lạm phát hay tăng trưởng kinh tế. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước đang có chỉ đạo cho các Ngân hàng thương mại giảm lãi suất. Khi sự thiếu chắc chắn (uncertainties) còn kéo dài, thị trường còn mơ hồ, chưa rõ ràng về hướng đi của chính sách và lạm phát, thì thị trường vẫn chưa có động lực để tăng mạnh. Theo những thông tin mà chúng tôi có được, nhiều doanh nghiệp niêm yết sẽ có quý 1 kinh doanh hiệu quả nhưng khó có đột biến.

Trước mắt, chúng tôi vẫn cho rằng sẽ chưa có nhiều nguồn tiền mới cho thị trường chứng khoán và do đó, nhiều khả năng thị trường sẽ tiếp tục dao động với biên độ hẹp. Trong tuần tới, 515 vẫn là vùng điểm kháng cự của VN-Index và nếu tiếp tục tăng điểm, ngưỡng kháng cự tiếp theo sẽ là khoảng 520 - 530 điểm.

Với nhận định này, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể xem xét tăng thêm tỷ trọng giải ngân nếu VN-Index vượt qua các mốc kháng cự. Tuy nhiên, để cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro, đặc biệt là rủi ro T+, các nhà đầu tư cũng nên tranh thủ cơ cấu lại danh mục đầu tư: bán các mã cổ phiếu đã tăng nóng và mua vào các mã cổ phiếu đã tích lũy hoặc đã điều chỉnh về các mức hỗ trợ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Kết thúc phiên giao dịch tuần 14, trên đồ thị tuần của VN-Index hình thành dấu hiệu đảo chiều xu thế sau hai tuần giảm điểm. Khối lượng khớp lệnh trong tuần vẫn duy trì ở mức cao so với biến động trung bình 7 tuần gần nhất nhưng có giảm đôi chút so với khối lượng khớp lệnh trong tuần 13. Diễn biến của đồ thị tuần tiếp tục cho thấy xu thế tăng dài hạn của VN-Index. Trong trung hạn, xu thế điều chỉnh giảm của VN-Index từ đỉnh giá 633,21 đang yếu đi và thị trường hình thành trạng thái dao động tích lũy.
- Trong diễn biến ngắn hạn thể hiện trên đồ thị ngày của VN-Index, chỉ số này có sự hồi phục khá mạnh mẽ tại mức hỗ trợ 500 điểm trong hai ngày giao dịch cuối tuần. Tuy vậy, khối lượng khớp lệnh vẫn trong đà giảm không thật sự hỗ trợ cho sự hồi phục của đường giá.
- Phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có sự dao động khá mạnh tại khu vực 510 điểm khiến đồ thị theo ngày của chỉ số này hình thành một cây nến doji với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ. Hiện tượng này tiếp tục thể hiện người mua vẫn chưa sẵn sàng giao dịch tại khu vực giá cao và VN-Index đang dừng lại dưới ngưỡng kháng cự 515 điểm, chưa thể khẳng định sự kết thúc của xu thế giảm ngắn hạn trong 3 tuần gần đây.
- Trong tuần tiếp theo, mức kháng cự 515 điểm nhiều khả năng sẽ tiếp tục tác động mạnh tới diễn biến của VN-Index và trường hợp mức kháng cự này được phá vỡ, VN-Index cần vượt qua mức kháng cự 530 điểm để khẳng định sự quay trở lại xu thế tăng. Trong kịch bản xấu, thị trường sẽ được hỗ trợ mạnh tại mức hỗ trợ 500 điểm và sau đó là khu vực hỗ trợ 485 – 490 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	510.48 ↑	5.18	1.03%
KLGD (triệu ck)	247.52 ↓	-2.18	-0.87%
GTGD (tỷ đồng)	9,925.77 ↓	-387.50	-3.76%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	86,000	86,500	0.58	600,186
KSS	76,000	84,000	10.53	151,359
SSI	45,000	43,900	-2.44	146,567
VIC	90,000	93,000	3.33	146,147
HAG	82,500	83,500	1.21	131,778

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
LBM	15,900	19,100	3,200	20.13
LHG	57,500	69,000	11,500	20.00
BT6	59,000	70,000	11,000	18.64
ANV	17,600	20,600	3,000	17.05
TIE	25,200	29,000	3,800	15.08

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DDM	14,100	12,200	-1,900	-13.48
PGD	53,500	48,800	-4,700	-8.79
VNG	12,300	11,400	-900	-7.32
PGC	30,400	28,200	-2,200	-7.24
SAV	38,000	35,500	-2,500	-6.58

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	576,238	VNM	577,658
VIC	141,241	HAG	31,713
MSN	114,934	FPT	28,132
HAG	76,340	DPM	17,381
FPT	41,765	CII	15,180

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	164.11 ↑	0.35	0.21%
KLGD (triệu ck)	122.82 ↓	-13.40	-9.83%
GTGD (tỷ đồng)	4,142.68 ↓	-350.12	-7.79%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVA	58,200	65,300	12.20	171,269
VCG	53,100	53,600	0.94	165,320
KLS	23,800	23,600	-0.84	85,258
PVX	23,800	25,000	5.04	64,826
VGS	25,800	24,900	-3.49	62,307

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HHC	28,500	34,000	5,500	19.30
PVI	26,100	30,500	4,400	16.86
TMX	27,300	31,600	4,300	15.75
MIC	91,000	103,500	12,500	13.74
MAC	19,900	22,600	2,700	13.57

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
VTV	49,600	41,600	-8,000	-16.13
MMC	82,000	69,800	-12,200	-14.88
DNC	17,100	14,600	-2,500	-14.62
PMS	20,000	17,200	-2,800	-14.00
L35	14,500	12,700	-1,800	-12.41

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SDT	5,895	POT	3,093
PVX	3,349	SDP	1,994
BVS	2,094	SD9	1,333
THT	387	S99	1,259
VNR	292	PVS	1,250

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.26 ↑	0.24	0.55%
KLGD (triệu ck)	2.04 ↑	0.21	11.78%
GTGD (tỷ đồng)	29.25 ↑	5.69	24.13%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	13,300	13,300	0.00	2,698
VDS	15,800	15,400	-2.53	1,924
SVS	15,200	15,300	0.66	1,099
HDO	13,000	12,600	-3.08	816
UDJ	12,800	12,900	0.78	403

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
TNM	7,000	7,700	700	10.00
TGP	5,100	5,600	500	9.80
API	7,600	7,900	300	3.95
ITD	16,500	17,000	500	3.03
PPP	9,400	9,500	100	1.06

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

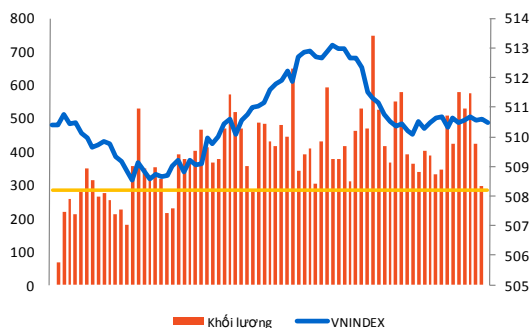
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
ACC	122,800	33,900	-88,900	-72.39
CFC	31,900	23,500	-8,400	-26.33
ACE	21,500	17,500	-4,000	-18.60
BMJ	29,700	24,600	-5,100	-17.17
DBM	17,300	14,400	-2,900	-16.76

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

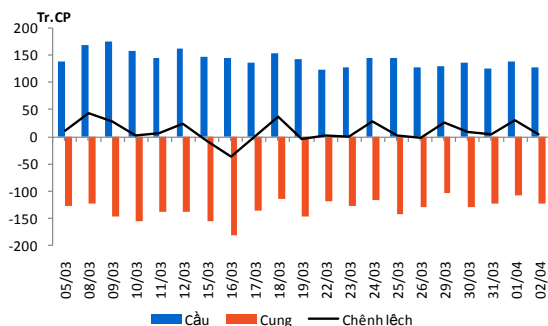
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	510.48 ↑	2.30	0.45%
KLGD (triệu ck)	43.47 ↓	-10.20	-19.01%
GTGD (tỷ đồng)	1,754.98 ↓	-741.25	-29.69%
Tổng cung (triệu ck)	85.10 ↑	10.15	13.54%
Tổng cầu (triệu ck)	82.53 ↓	-12.61	-13.25%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.44 ↓	-10.99	-71.23%
KL bán (triệu ck)	1.16 ↓	-9.09	-88.67%
Giá trị mua (tỷ đồng)	295.35 ↓	-688.51	-69.98%
Giá trị bán (tỷ đồng)	50.60 ↓	-682.91	-93.10%

VN-Index



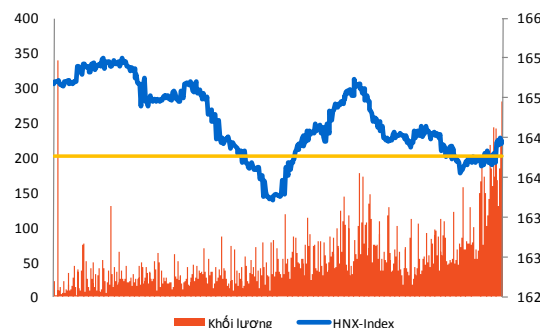
Diễn biến Cung – Cầu



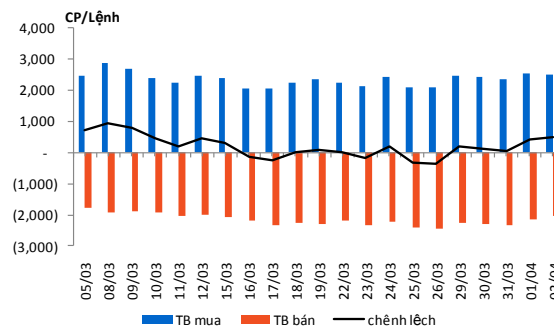
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	164.11 ↑	0.29	0.18%
KLGD (triệu ck)	24.68 ↑	2.84	12.98%
GTGD (tỷ đồng)	853.07 ↑	88.64	11.60%
Tổng cung (triệu ck)	37.11 ↑	4.97	15.47%
Tổng cầu (triệu ck)	43.63 ↑	0.91	2.13%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.28 ↑	0.20	224.26%
KL bán (triệu ck)	0.31 ↑	0.04	13.09%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.34 ↑	6.82	193.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.32 ↓	-0.63	-7.88%

HNX-Index



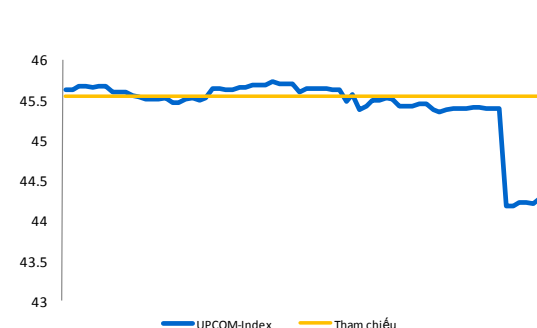
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



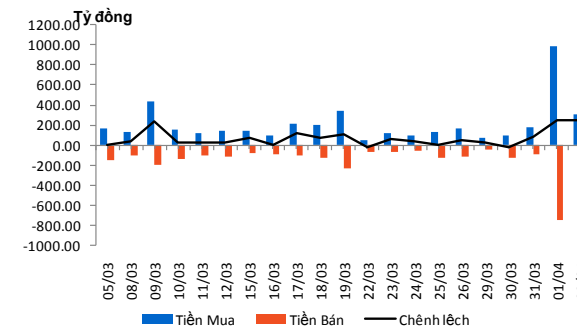
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.26 ↓	-1.30	-2.85%
KLGD (triệu ck)	0.22 ↓	-0.11	-32.44%
GTGD (tỷ đồng)	3.11 ↓	-1.67	-34.94%
Tổng cung (triệu ck)	0.60 ↓	-0.08	-12.42%
Tổng cầu (triệu ck)	0.62 ↑	0.10	18.95%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	91,500	93,000	1.64	128,411
ITA	37,000	36,900	-0.27	85,884
SSI	43,700	43,900	0.46	71,011
HAG	83,000	83,500	0.60	63,928
MCG	40,000	42,000	5.00	55,215

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MCG	40,000	42,000	2,000	5.00
TAC	36,200	38,000	1,800	4.97
LBM	18,200	19,100	900	4.95
HLG	24,500	25,700	1,200	4.90
HDG	143,000	150,000	7,000	4.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KSH	62,500	59,500	-3,000	-4.80
IFS	9,100	8,700	-400	-4.40
DQC	57,000	54,500	-2,500	-4.39
FPC	7,100	6,800	-300	-4.23
MTG	11,900	11,400	-500	-4.20

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	125,098	HAG	10,676
HAG	27,384	FPT	6,453
HDG	16,833	SSI	5,710
HPG	15,522	PPC	3,979
GMD	8,110	DPM	2,595

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVA	61,100	65,300	6.87	93,391
VCG	51,900	53,600	3.28	78,166
SHN	36,600	39,100	6.83	45,458
PVX	24,000	25,000	4.17	43,880
VGS	25,100	24,900	-0.80	42,130

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TV4	20,000	21,400	1,400	7.00
SPP	43,100	46,100	3,000	6.96
LHC	59,100	63,200	4,100	6.94
HPS	13,000	13,900	900	6.92
MIC	96,800	103,500	6,700	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BDB	10,000	9,300	-700	-7.00
BST	11,500	10,700	-800	-6.96
VTL	36,400	33,900	-2,500	-6.87
MMC	74,800	69,800	-5,000	-6.68
SAP	12,000	11,200	-800	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SDT	3,691	POT	2,426
PVX	2,726	PVS	1,231
BVS	1,904	SD9	984
THT	387	S96	666
PVS	245	PAN	289

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SVS	15,400	15,300	-0.65	980
APS	14,300	13,300	-6.99	727
HDO	13,200	12,600	-4.55	425
UDJ	13,200	12,900	-2.27	337
VQC	38,000	38,000	0.00	247

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ACC	30,900	33,900	3,000	9.71
TNM	7,100	7,700	600	8.45
PPP	9,300	9,500	200	2.15
PSB	7,000	7,000	0	0.00
ACE	17,500	17,500	0	0.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DBM	16,000	14,400	-1,600	-10.00
PTP	10,300	9,300	-1,000	-9.71
CFC	26,000	23,500	-2,500	-9.62
NT2	9,500	8,600	-900	-9.47
CLS	9,900	9,000	-900	-9.09

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33.3	33,711	↓ -0.60	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	31.0	37,160	→ 0.00	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.6	1	↓ -9.47	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.2	4,240	↑ 1.82	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	26.7	92,586	↑ 4.71	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	48.8	16,084	↓ -0.41	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25.1	3,390	↑ 0.80	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	42.5	36,780	↑ 6.78	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.0	1,518	→ 0.00	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.4	250	↓ -1.33	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	65.3	143,160	↑ 6.87	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	25.3	10,700	↑ 2.02	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	58.0	15,764	→ 0.00	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16.2	3,650	↑ 2.53	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	30.5	76,260	↑ 2.01	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.5	6,480	↑ 0.90	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	30.5	111,630	↑ 4.10	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.9	18,620	→ 0.00	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.7	23,657	↑ 0.79	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	25.0	178,780	↑ 4.17	HNX

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1771351	10200	40294	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1925000	10000	40276	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Bao bì Hà Tiên	HNX	40	01/04/2010
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	01/04/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	HSX	300	30/03/2010
CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	HSX	200	30/03/2010
CTCP Nhân lực và Thương mại Vinaconex	HNX	30	29/03/2010
Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	HSX	200	29/03/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển du lịch Vinaconex	HNX	300	25/03/2010
CTCP Chứng khoán Âu Việt	HNX	360	24/03/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	25	01/04/2010
Công ty cổ phần Sông Ba	HSX	450	31/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Mêca VNECO	HSX	90.075	25/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Constrexim 8	HNX	18.5896	24/03/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27.42		22/04/2010
CTCP Licogi 13	LIG	HNX	60.00		22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè	TNB	UPCOM			16/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	BTT	HSX	88.00		14/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
CTCP Chứng khoán SME	SME	HNX	150.00		07/04/2010
CTCP Chứng khoán An Phát	APG	HNX	135.00		05/04/2010
CTCP Thép Đà Nẵng	DNS	UPCOM			05/04/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339